

Thú ... ngày ... tháng ... năm ...

# TOÁN

Bài:

## SƠ SÂU VỚI CÁC SỐ CỎ

### BỘ X CHỮ SỐ

(2 tiết – Tiết 1)



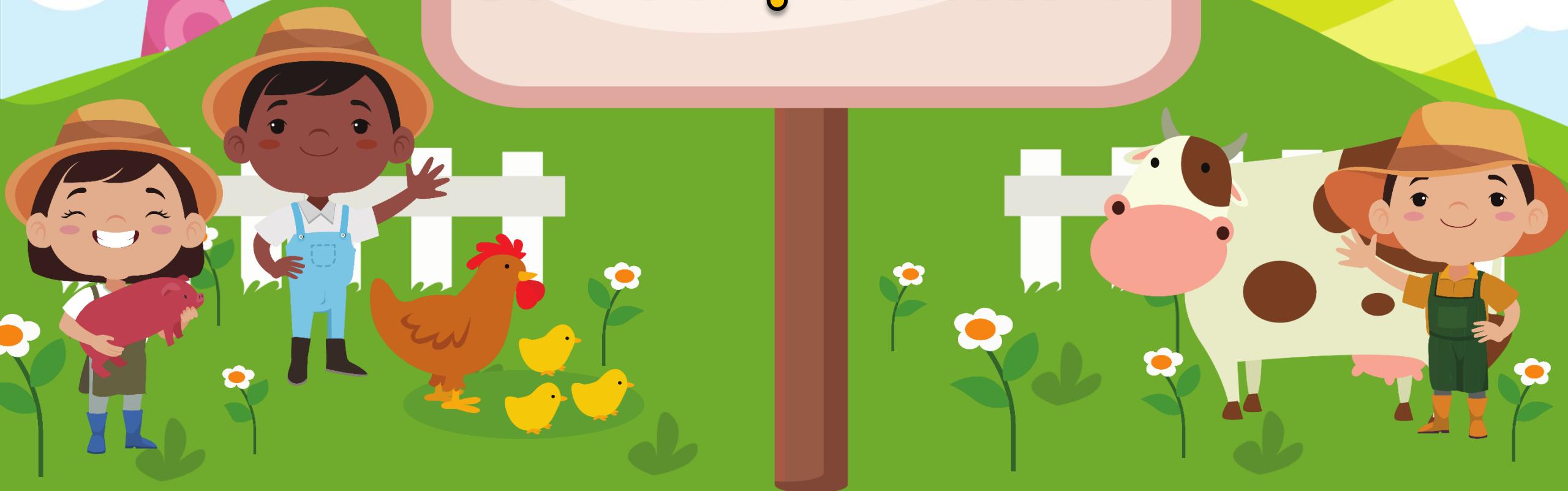
# KHỞI ĐỘNG



cùng nhảy múa theo nhạc



# BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH



# Quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi:

Ở mỗi bảng  
bên, ngọn núi  
nào cao hơn?

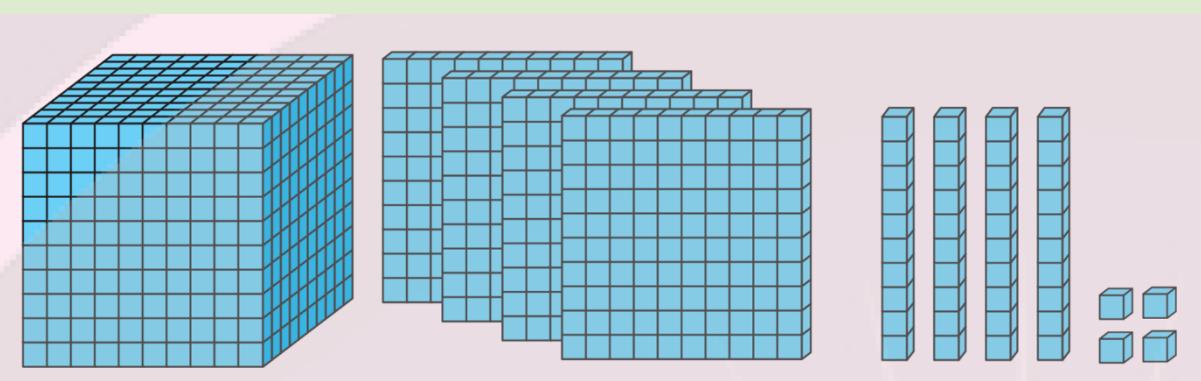
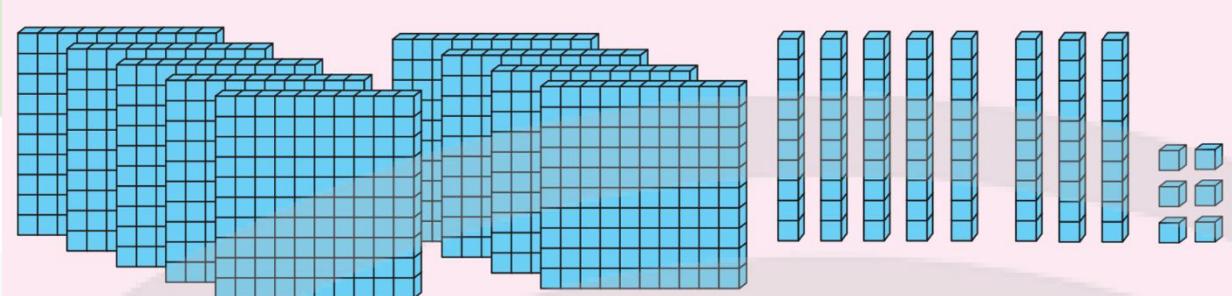
| Tên núi | Chiều cao |
|---------|-----------|
| Bà Đen  | 986 m     |
| Bạch Mã | 1 444 m   |

| Tên núi      | Chiều cao |
|--------------|-----------|
| Phan Xi Păng | 3 143 m   |
| Pu Ta Leng   | 3 096 m   |



| Tên núi | Chiều cao |
|---------|-----------|
| Bà Đen  | 986 m     |
| Bạch Mã | 1 444 m   |

# So sánh 986 và 1 444

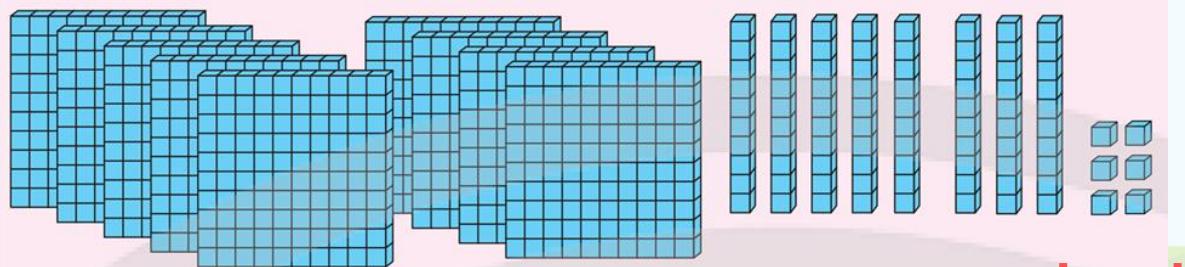


Hình nào có ít khối  
lập phương hơn?



| Tên núi | Chiều cao |
|---------|-----------|
| Bà Đen  | 986 m     |
| Bạch Mã | 1 444 m   |

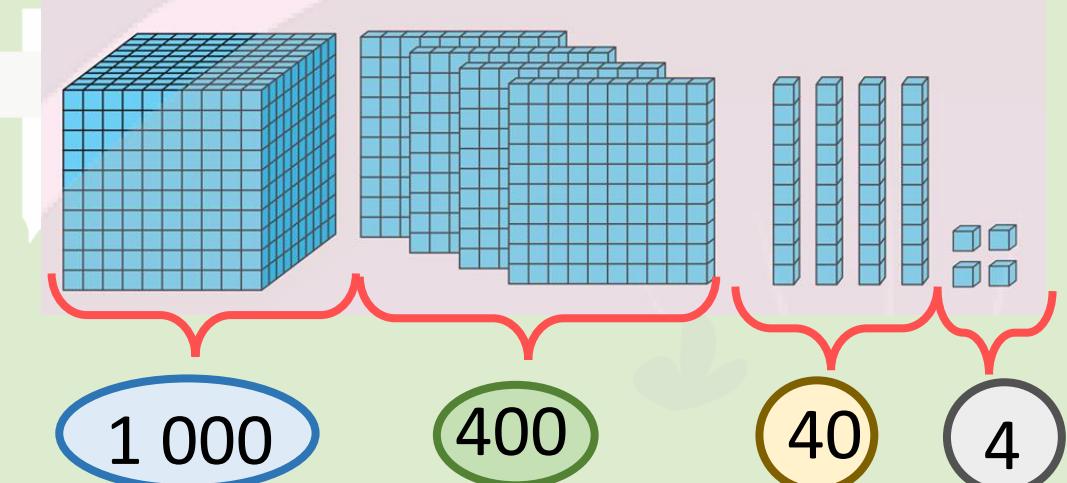
# So sánh 986 và 1 444



900

80

6



1 000

400

40

4

+ 9 trăm khối ít hơn 1 nghìn khối (10 trăm khối).

+ 86 khối ít hơn 444 khối

→ Số khối ở hình trên ít hơn số khối ở hình dưới.

→ **986 < 1 444 hay 1 444 > 986**

| Tên núi | Chiều cao |
|---------|-----------|
| Bà Đen  | 986 m     |
| Bạch Mã | 1 444 m   |

# So sánh 986 và 1 444

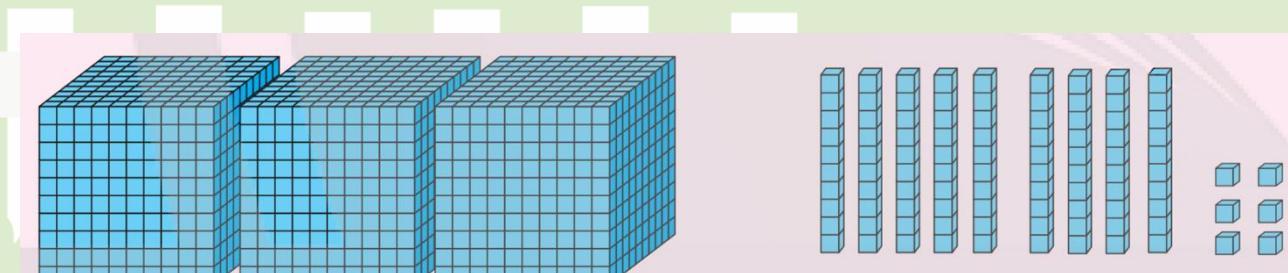
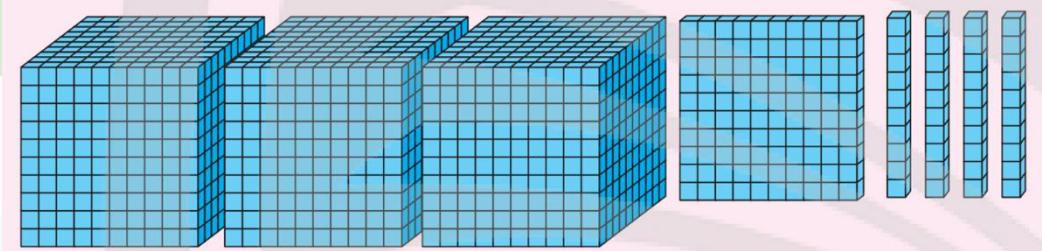
| Tên núi | Chiều cao |
|---------|-----------|
| Bà Đen  | 986 m     |
| Bạch Mã | 1 444 m   |

→ Núi Bạch Mã cao hơn  
núi Bà đen.

- + Số có ít chữ số thì bé hơn.
- + Số có nhiều chữ số thì lớn hơn

| Tên núi      | Chiều cao |
|--------------|-----------|
| Phan Xi Păng | 3 143 m   |
| Pu Ta Leng   | 3 096 m   |

# So sánh 3 143 và 3 096

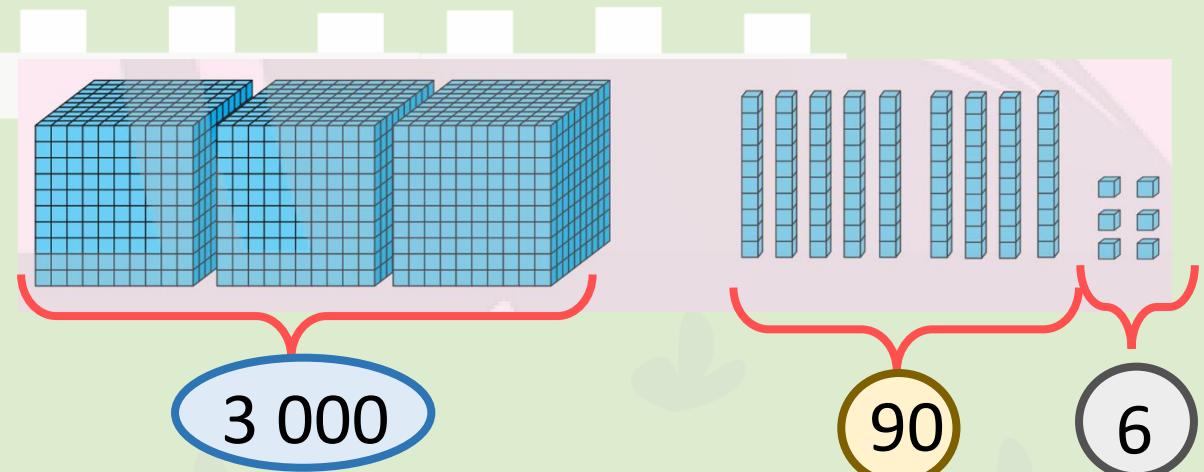
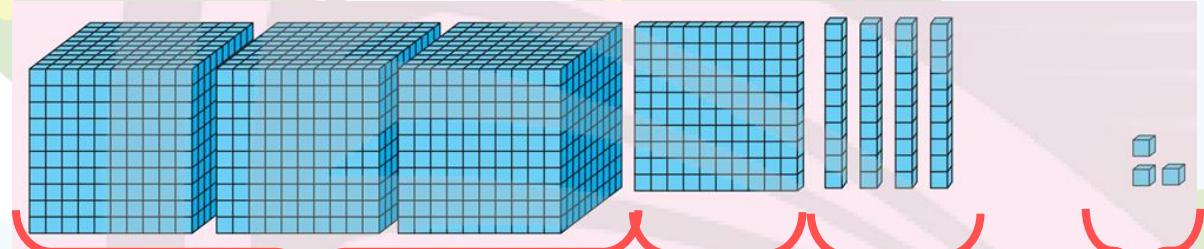


Hình nào có ít khối  
lập phương hơn?



| Tên núi      | Chiều cao |
|--------------|-----------|
| Phan Xi Păng | 3 143 m   |
| Pu Ta Leng   | 3 096 m   |

# So sánh 3 143 và 3 096



+ Hình trên và hình dưới cùng có 3 nghìn khối

+ 143 khối nhiều hơn 96 khối

→ Số khối ở hình trên nhiều hơn số khối ở hình dưới.

| Tên núi      | Chiều cao |
|--------------|-----------|
| Phan Xi Păng | 3 143 m   |
| Pu Ta Leng   | 3 096 m   |

# So sánh 3 143 và 3 096

Giống nhau

3 143  
3 096

Khác nhau:  
 $1 > 0$

$3\ 143 > 3\ 096$

- Khi so sánh hai số có bốn chữ số, ta thực hiện như sau:

+ So sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải. ( $3 = 3$ )

+ Cặp chữ số đầu tiên khác nhau:

*Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn.* ( $1 > 0 \rightarrow 3\ 143 > 3\ 096$ )

1

>, <, =

a)  $792 \ ? \ 1\ 000$   
 $625 \ ? \ 99$

b)  $6\ 321 \ ? \ 6\ 132$   
 $4\ 859 \ ? \ 4\ 870$

Đề bài yêu cầu điều gì?

c)  $8\ 153 \ ? \ 8\ 159$   
 $1\ 061 \ ? \ 1\ 000 + 60 + 1$

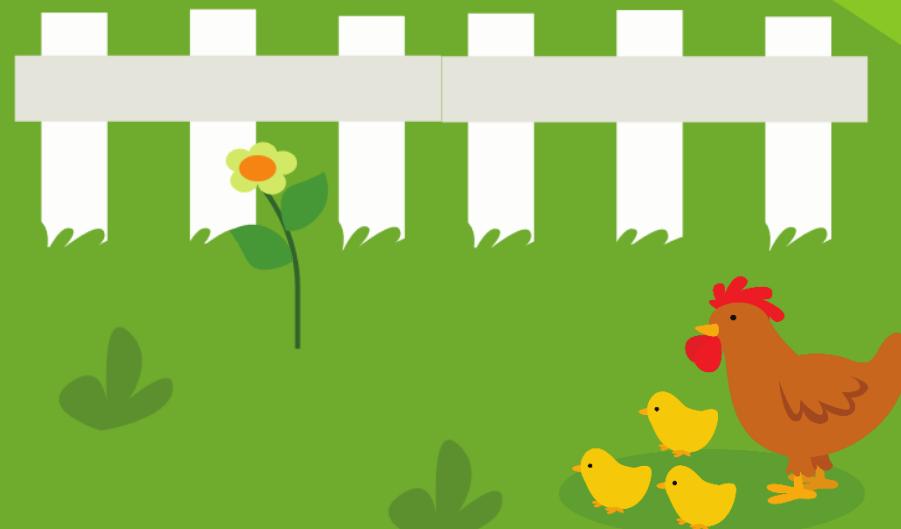


CÙNG VIẾT  
VÀO BẢNG  
CƠN

1

>, <, =

- a)  $792 < 1\ 000$  • Số có ba chữ số bé hơn số có bốn chữ số.
- $625 > 99$  • Số có ba chữ số lớn hơn số có hai chữ số.



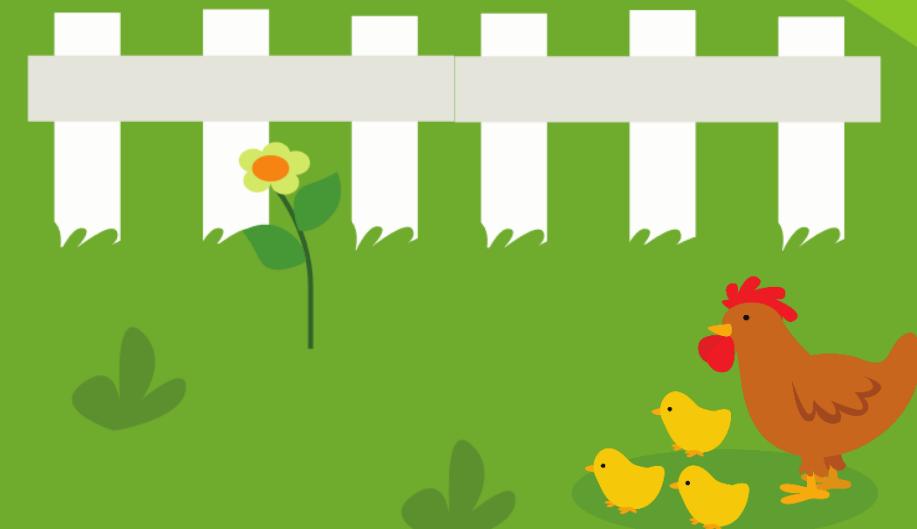
1

>, <, =

b)  $6\ 321 > 6\ 132$  •  $6 = 6; 3 > 1$ . Vậy  $6\ 321 > 6\ 132$

$4\ 859 < 4\ 870$  •  $4 = 4; 8 = 8; 5 < 7$ . Vậy  $4\ 859 < 4\ 870$

So sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải:



1

>, <, =

c)  $8\ 153 < 8\ 159$

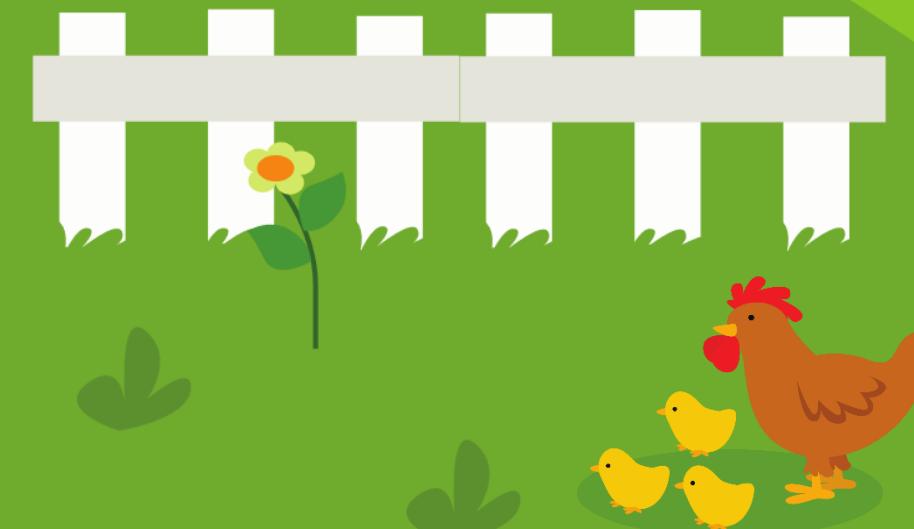
$$1\ 061 = 1\ 000 + 60 + 1$$

So sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải:

$8 = 8; 1 = 1; 5 = 5; 3 < 9$ . Vậy  $8\ 153 < 8\ 159$

$$1\ 000 + 60 + 1 = 1\ 061.$$

Vậy  $1\ 061 = 1\ 000 + 60 + 1$

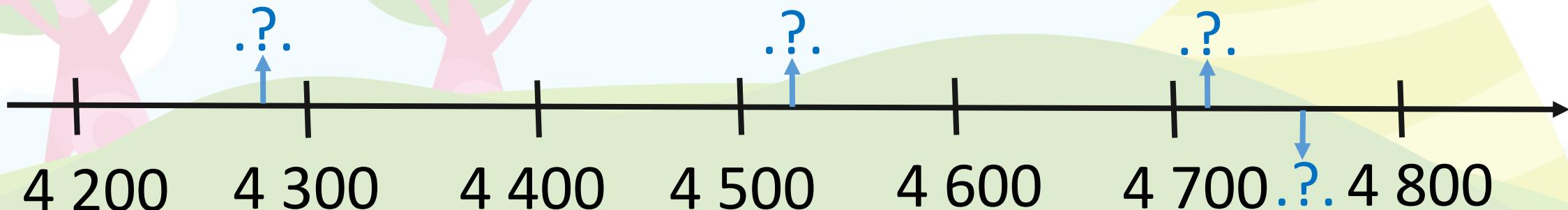


2

Cho bốn số: 4 725, 4 275, 4 752, 4 527.

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Tìm vị trí của mỗi số đã cho trên tia số trong hình dưới đây.



Đề thi  
THỰC  
HIỆN



2

Cho bốn số: 4 725, 4 275, 4 752, 4 527.

- Cột đầu bốn số đều có các số 4 bằng nhau.

- Cột thứ hai số 2 và số 5 nhỏ hơn hai số 7.

Ta so sánh hai số 4 275 và 4 527 số  $2 < 5$  vậy  
 $4 275 < 4 527$ .

- Ta so sánh hai số 4 725 và 4 752, số 7 bằng nhau, số  $2 < 5$  vậy số  $4 725 < 4 752$ .

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn:

4 275, 4 527, 4 725, 4 752.

4 725

4 275

4 752

4 527

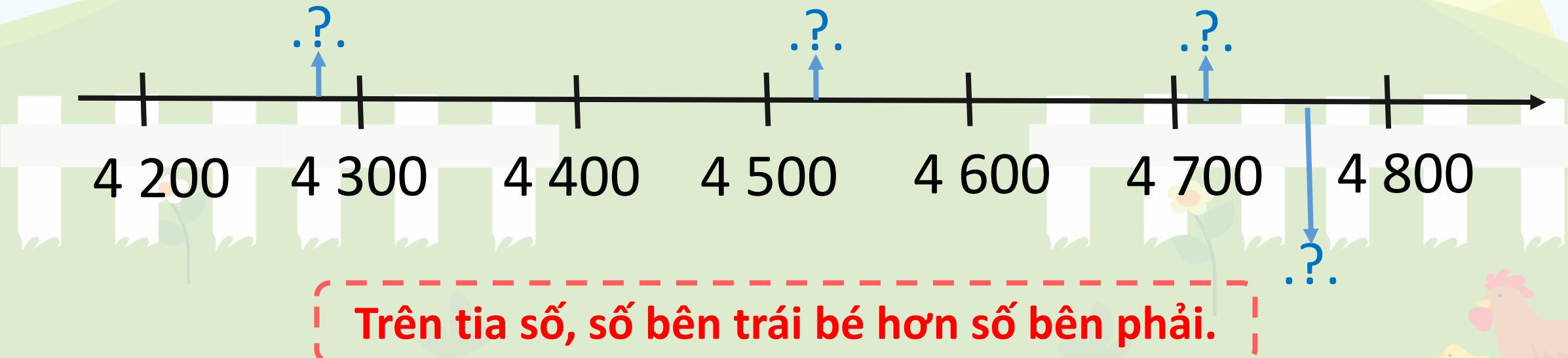
2

Cho bốn số: 4 725, 4 275, 4 752, 4 527.

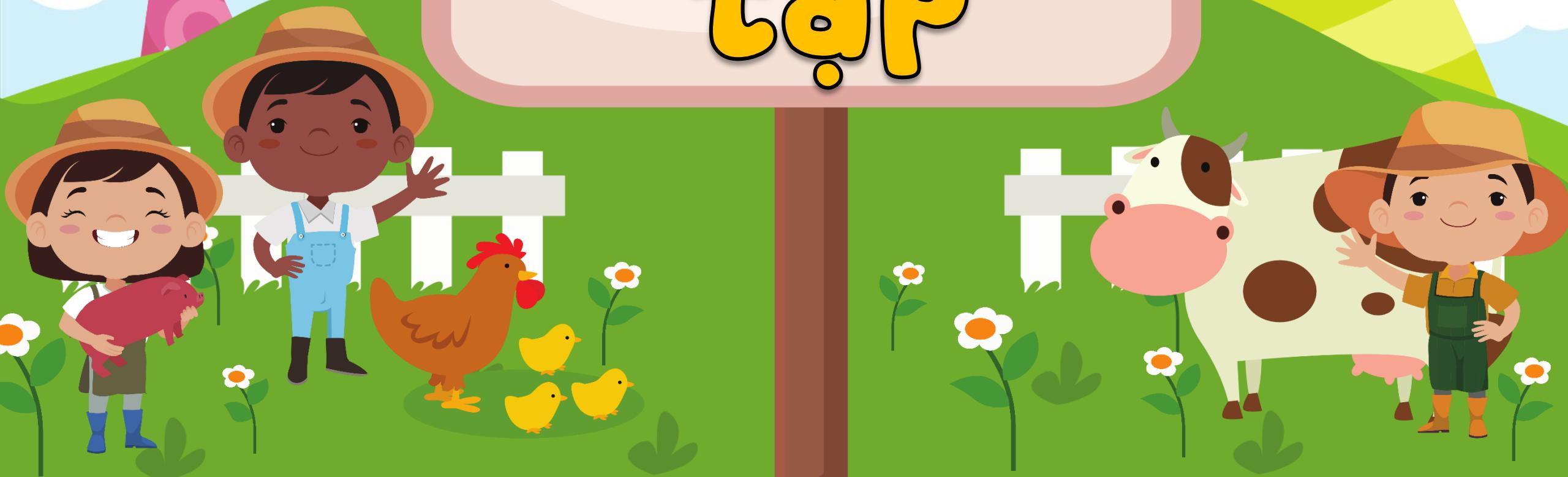
a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn:

4 275, 4 527, 4 725, 4 752.

b) Tìm vị trí của mỗi số đã cho trên tia số trong hình dưới đây.



# Luyện tập



1

## Trả lời các câu hỏi.

- a) Bể thứ nhất chứa được 2 100 l nước, bể thứ hai chứa được 1 200 l nước. Bể nào chứa được nhiều nước hơn?
- b) Anh Hai đã chạy được 750 m, anh Ba đã chạy được 1 km. Quãng đường đã chạy được của ai dài hơn?

CÙNG THỰC HIỆN



1

## Trả lời các câu hỏi.

a) Bể thứ nhất chứa được 2 100 l nước, bể thứ hai chứa được 1 200 l nước. Bể nào chứa được nhiều nước hơn?

- Ta so sánh:

2 100  
1 200

- Ta thấy:  $2 > 1$
- Vậy:  $2\ 100 > 1\ 200$

**Bể thứ nhất chứa được nhiều nước hơn bể thứ hai**



1

## Trả lời các câu hỏi.

b) Anh Hai đã chạy được 750 m, anh Ba đã chạy được 1 km.  
Quãng đường đã chạy được của ai dài hơn?

- Ta phải đổi số liệu về cùng một đơn vị:

$$1 \text{ km} = 1000 \text{ m}$$

- Ta so sánh: 750 ..... 1 000
- Ta thấy 750 có ba chữ số nhỏ hơn 1 000 có 4 chữ số.
- Vậy:  $750 < 1000$

**Quãng đường anh Ba đã chạy dài hơn quãng đường của  
anh Hai đã chạy.**



# CỦNG CÔ





Giúp tớ xếp bí  
ngô lên xe giao  
hàng nhé!

Câu 1: Số lớn nhất trong ba số sau là:

A. 1 022

B. 999

C. 1 020



Câu 2: Số nhỏ nhất trong các số sau là:

A. 3 562

B. 3 256

C. 3 265



Câu 3: Số liền sau của số 5 637 là:

A. 5 636

B. 5 638

C. 5 647





Chúc mừng  
bạn đã hoàn  
thành đơn  
hàng ngày  
hôm nay!

# Toán

So sánh các

số

có bốn chữ

Tiết 2

SỐ



# Luyện tập

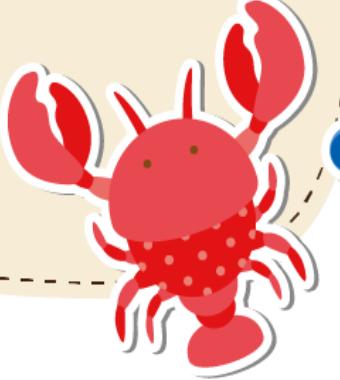


1

## Trả lời các câu hỏi.

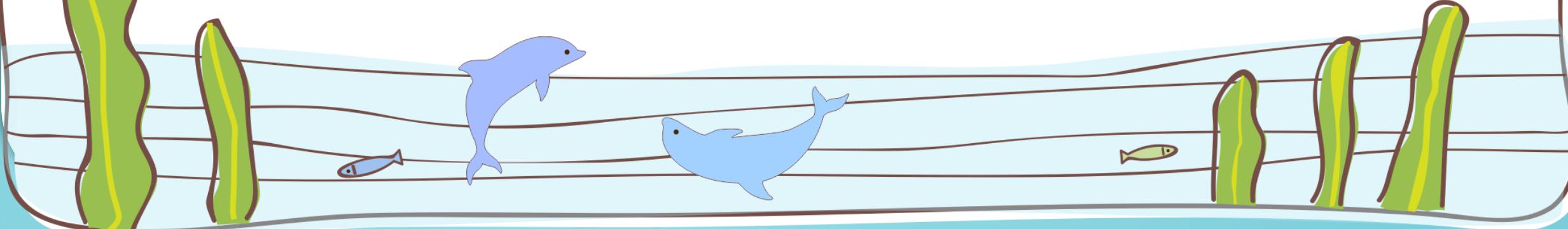
- a) Bể thứ nhất chứa được  $2\ 100\ell$  nước, bể thứ hai chứa được  $1\ 200\ \ell$  nước. Bể nào chứa được nhiều nước hơn?
- b) Anh Hai đã chạy được  $750$  m, anh Ba đã chạy được  $1$  km. Quãng đường đã chạy được của ai dài hơn?

## Bài 1: Trả lời các câu hỏi.



a) Bể thứ nhất chứa được  $2\ 100\ell$  nước, bể thứ hai chứa được  $1\ 200\ell$  nước. Bể nào chứa được nhiều nước hơn?

Ta có:  $2\ 100\ell > 1\ 200\ell$ . Vậy bể thứ nhất chứa được nhiều nước hơn.



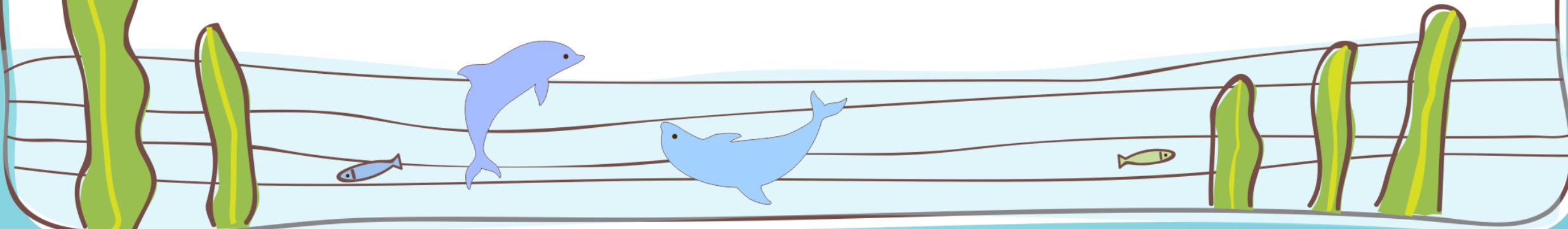
## Bài 1: Trả lời các câu hỏi.



b) Anh Hai đã chạy được 750 m, anh Ba đã chạy được 1 km. Quãng đường đã chạy được của ai dài hơn?

$$\text{Đổi } 1 \text{ km} = 1\ 000 \text{ m}$$

Ta có  $750 \text{ m} < 1\ 000 \text{ m}$ . Vậy anh Ba đã chạy được quãng đường dài hơn.



# Nhiệm vụ câu cá đã xong



**Thăm bạn**





Thăm nhà của khỉ



## 2. Quan sát bảng bên, trả lời các câu hỏi

| Tên núi      | Chiều cao |
|--------------|-----------|
| Bà Đen       | 986 m     |
| Bạch Mã      | 1444 m    |
| Phan Xi Păng | 3143 m    |
| Pu Ta Leng   | 3096 m    |

- Hai ngọn núi Bạch Mã và Pu Ta Leng, ngọn núi nào cao hơn?
- Ngọn núi nào cao nhất?
- Sắp xếp tên các ngọn núi theo thứ tự từ cao đến thấp.

| Tên núi      | Chiều cao |
|--------------|-----------|
| Bà Đen       | 986 m     |
| Bạch Mã      | 1444 m    |
| Phan Xi Păng | 3143 m    |
| Pu Ta Leng   | 3096 m    |

a) Ta có:  $1\ 444 \text{ m} < 3\ 096 \text{ m}$

Vậy ngọn núi Pu Ta Leng cao  
hơn ngọn núi Bạch Mã.

b) Ta có:  $986 < 1\ 444 < 3\ 096 < 3\ 143$

Vậy ngọn núi Phan Xi Păng cao nhất.

c) Tên các ngọn núi theo thứ tự từ cao đến thấp là:

Phan Xi Păng, Pu Ta Leng, Bạch Mã, Bà Đen.





Thăm nhà của gấu



### 3

## Làm tròn số đến hàng nghìn

Ví dụ:

7075, 7152, 7260, 7301, 7485



7000

7522, 7608, 7743, 7800, 7950

Làm tròn số đến hàng nghìn



8000

- a) Làm tròn số 4521 đến hàng nghìn thì được số ..?
- b) Làm tròn số 6480 đến hàng nghìn thì được số ..?
- c) Làm tròn số 2634 đến hàng nghìn thì được số ..?

Ví dụ:

7 075, 7 152, 7 260, 7 301, 7 485  
7 522, 7 608, 7 743, 7 800, 7 950

7 000  
8 000

Làm tròn số đến hàng nghìn

Khi làm tròn số đến hàng nghìn:  
Ta quan sát chữ số trăm.

- + Nếu chữ số trăm là 1,2,3,4 thì chữ số hàng nghìn giữ nguyên. Các chữ số hàng trăm, chục, đơn vị thay bởi các chữ số 0.
- + Nếu chữ số trăm là 5,6,7,8,9 thì chữ số hàng nghìn cộng thêm 1. Các chữ số hàng trăm, chục, đơn vị thay bởi các chữ số 0.

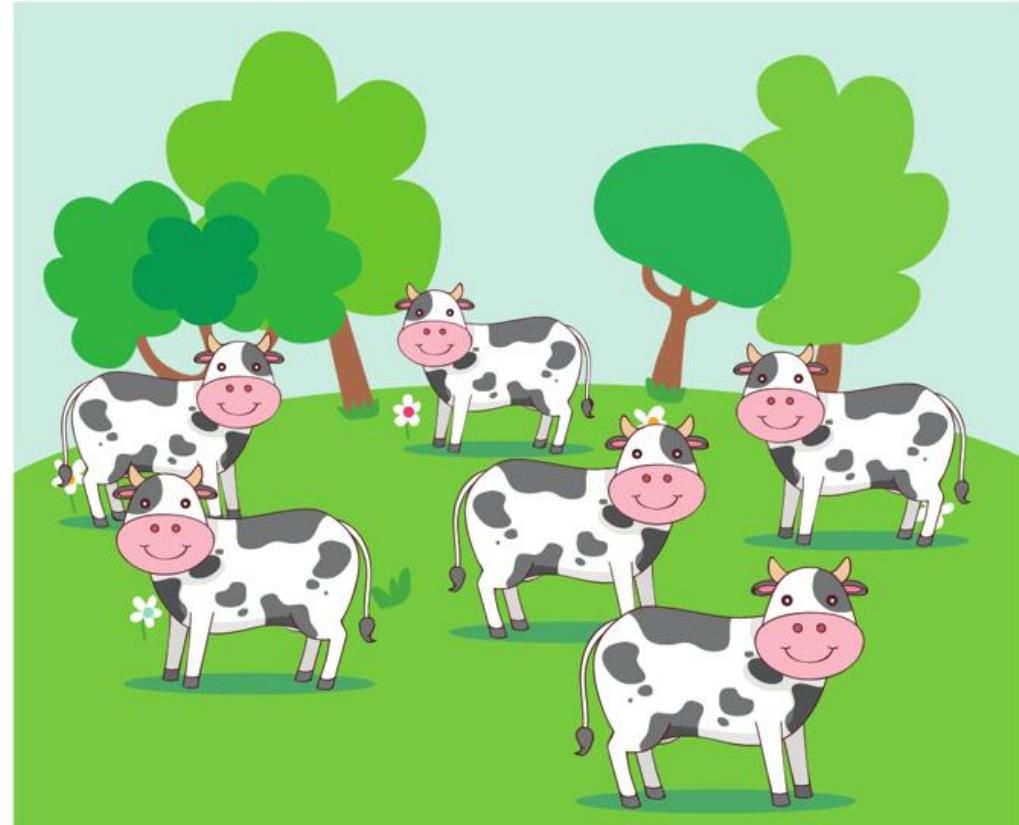
3

### Làm tròn số đến hàng nghìn

- a. Làm tròn số **4 521** đến hàng nghìn thì được số ...?...  
(vì chữ số hàng trăm là 5).
- b. Làm tròn số **6 480** đến hàng nghìn thì được số ...?...  
(vì chữ số hàng trăm là 4).
- c. Làm tròn số **2 634** đến hàng nghìn thì được số ...?...  
(vì chữ số hàng trăm là 6).

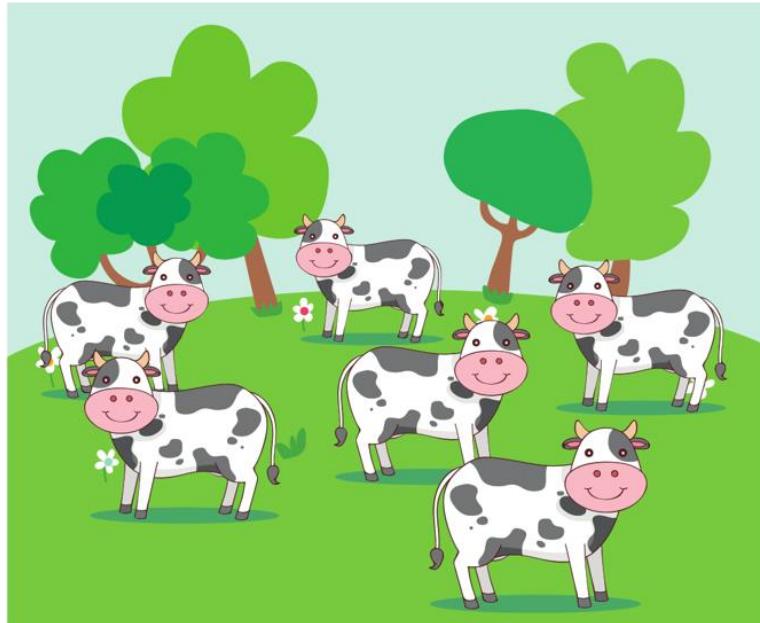
## **Trang trại có bao nhiêu con bò?**

- Số con bò của trang trại là số có bốn chữ số.
- Nếu làm tròn số này đến hàng nghìn thì được số 10 000.
- Nếu gạch bỏ chữ số hàng nghìn thì được số lớn nhất có ba chữ số.



Nếu gạch bỏ chữ số hàng nghìn thì được số lớn nhất có ba chữ số nên số cần tìm là: ....**999**

Nếu làm tròn số này đến hàng nghìn thì được số 10 000 nên chữ số hàng nghìn là 9.



Vậy trang trại có **9999** con bò.

Phan Xi Păng (tỉnh Lào Cai) và núi Pu Ta Leng (tỉnh Lai Châu) là hai ngọn núi cao nhất và nhì ở nước ta.





Phan Xi Păng (tỉnh Lào Cai) cao 3.143 m



Núi Pu Ta Leng (tỉnh Lai Châu) cao 3.049 m

**Cảm ơn các bạn  
đã đồng hành  
với chúng mình.**

